

QUẢNG TRỊ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀO SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

PHƯỚC TỬ

Phó Tổng biên tập Báo Quảng Trị

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000; Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Chương trình hành động số 70-CTHĐ/TU ngày 19.4.1997; HĐND tỉnh đã cụ thể hóa thành nghị quyết; UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch hành động, chương trình, dự án để tổ chức thực hiện sát với tình hình địa phương. Nhờ vậy, những năm qua năng lực nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn Quảng Trị từng bước được nâng lên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Theo báo cáo về phát triển KH&CN đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của UBND tỉnh Quảng Trị, hoạt động KH&CN của tỉnh đã đạt được những kết quả trên nhiều lĩnh vực, trong đó nổi bật là lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng. Thời gian qua, nhiều kỹ thuật và công nghệ tiến bộ đã được đưa vào áp dụng trên địa bàn tỉnh, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông nghiệp đã tạo chuyển biến tích cực làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thay đổi bộ mặt nông thôn. Việc khảo nghiệm, tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng cao, phù hợp với các tiểu vùng sinh thái trong tỉnh cùng với việc đưa kỹ thuật tiến bộ phục vụ đầu tư thâm canh trong lĩnh vực



Nhân giống cây bằng phương pháp nuôi cấy mô ở Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh Quảng Trị

nông lâm nghiệp, thủy sản, đã giúp các huyện, thị xã, thành phố chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung; xây dựng được nhiều mô hình bố trí giống cây trồng mới, xen canh, luân canh trên các chân đất cát ở các huyện Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng... làm tăng thu nhập cho người nông dân trên một đơn vị diện tích canh tác. Các kết quả đang được lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố đưa vào nghị quyết để từng bước nhân rộng. Việc áp dụng KH&CN cũng đã đem lại hiệu quả nhất định trong tuyển chọn một số cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây lâm nghiệp

làm cây đầu dòng để lấy mắt ghép và sản xuất thành công cây giống bằng phương pháp ghép chồi cho cà phê, điều, bưởi, hồng, xoài...; sản xuất được các giống keo lai, phi lao Trung Quốc bằng phương pháp giâm hom; sản xuất các giống bạch đàn bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật...

Trong lĩnh vực công nghiệp, y tế, giáo dục, đã nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh đến năm 2020; xây dựng các đề án làm cơ sở cho việc định hướng phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đã góp

phần phòng, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là các bệnh phổi, bệnh mắt, sốt rét ở khu vực biên giới, các bệnh gây dịch và HIV/AIDS; sưu tầm, biên soạn các bài thuốc dân gian, gia truyền...

Về các kết quả điều tra cơ bản điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đã cung cấp thông tin đáng tin cậy cho việc xây dựng, phê duyệt các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Các kết quả điều tra cơ bản cho đến nay đã được xây dựng thành cơ sở dữ liệu, bản đồ số bằng công nghệ GIS và đã bàn giao cho các ngành trong tỉnh sử dụng, góp phần cung cấp thông tin, luận cứ đáng tin cậy cho các dự án đầu tư phát triển. Các kết quả này cũng đã từng bước bổ sung làm phong phú thêm hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ cho lãnh đạo các cấp, các ngành và là kho tư liệu quan trọng của thư viện điện tử tỉnh Quảng Trị.

Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, tỉnh đã triển khai trên nhiều lĩnh vực của đời sống văn hóa, xã hội. Trong đó, kết quả nổi bật là tập trung vào việc tổng kết thực tiễn, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn; biên soạn truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, đề xuất nhiều giải pháp có căn cứ khoa học tham mưu cho lãnh đạo tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ văn hóa, xã hội của địa phương.

Một vấn đề quan trọng đáng ghi nhận là cùng với quá trình đổi mới cơ chế kinh tế, trong những năm qua, cơ chế quản lý KH&CN cũng từng bước được đổi mới và đã đạt được một số kết quả bước đầu. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN của tỉnh được đổi mới theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, bám sát hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các đề tài, dự án về KH&CN được bố trí tập trung hơn, khắc phục một bước tình trạng phân tán, dàn trải. Cơ chế tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện

nhiệm vụ KH&CN theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng và công khai đã được áp dụng, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh.

Tồn tại hiện nay trong tổ chức và thực hiện nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Quảng Trị là công tác đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng các kỹ thuật tiến bộ mới còn hạn chế; lực lượng cán bộ kỹ thuật, cơ sở vật chất cho nghiên cứu ứng dụng công nghệ còn thiếu; đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là cán bộ có trình độ chuyên môn cao còn ít, phát triển chậm. Hoạt động và hiệu quả của công tác nghiên cứu - triển khai trong từng ngành, từng địa phương chưa mang lại sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế, chưa có những đóng góp lớn về chất lượng, nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa ở địa phương, chưa trở thành nhân tố chủ yếu trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Việc ứng dụng các thành tựu KH&CN mới vào sản xuất và đời sống còn chậm; nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN đạt hiệu quả cao trong nghiên cứu, thực nghiệm song chậm được nhân rộng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn...

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1.11.2012), Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (khóa XV) đã bàn và quyết định Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW. Chương trình hành động của Tỉnh ủy đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó đã nhấn mạnh nhiệm vụ ứng dụng và phát triển trên diện rộng các kết quả KH&CN là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động KH&CN của tỉnh thời gian tới. Theo đó, phải đầu tư kinh phí thích đáng cho phát triển

KH&CN, hỗ trợ nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; hàng năm dành một phần kinh phí thỏa đáng để nhân rộng các kết quả KH&CN đã được khẳng định. Từ kết quả các đề tài được đánh giá, nghiệm thu tốt, khuyến khích các tổ chức và cá nhân xây dựng thành các dự án có quy mô phù hợp, có địa chỉ ứng dụng cụ thể, hiệu quả kinh tế cao. Tùy theo tính chất, quy mô và giá trị thực tiễn của dự án, tỉnh sẽ bố trí ngân sách hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện chuyển giao và hoàn thiện công nghệ. Ưu tiên sử dụng Quỹ phát triển KH&CN, vận dụng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và phát triển KH&CN của Nhà nước, của tỉnh để nhân rộng các kết quả ứng dụng tiến bộ KH&CN. Hàng năm và 5 năm, các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở KH&CN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đưa vào kế hoạch kinh tế - xã hội kế hoạch ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ KH&CN, chú trọng các tiến bộ kỹ thuật có giá trị thực tiễn cao, xem đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành và địa phương. Đẩy mạnh phong trào thi đua ứng dụng KH&CN; tuyên truyền, phổ biến những tiến bộ KH&CN, kết quả các đề tài KH&CN được khẳng định đến tận cơ sở và người sản xuất. Quan tâm phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ: KH&CN, môi giới, chuyển giao, tư vấn, đánh giá và định giá công nghệ. Phát huy vai trò của Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao công nghệ của tỉnh; xây dựng lộ trình cụ thể kết nối với sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Đà Nẵng, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Chủ động và tích cực tham gia xây dựng thể chế liên kết KH&CN trong vùng; chú trọng các quan hệ hợp tác KH&CN với các nước trong khu vực, nhất là Thái Lan, Lào... gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ■